

**DANH SÁCH HỌC VIÊN HOÀN THÀNH
TẬP HUẤN PHÒNG CHỐNG CÁC BỆNH LÂY NHIỄM QUA ĐƯỜNG MÁU, DỊCH SINH HỌC TẠI CƠ SỞ THẨM MỸ**

Khóa: 02 năm 2025 (ngày 24/4 và 25/5/2025)

Quyết định số: 46/2025/QĐ-TCQTMK; Ngày cấp chứng nhận: 25/4/2025

Số vào sổ: 0478 đến 0578/2025

STT	Số vào sổ	KH Số gốc	Số QĐ CN	Ngày cấp	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị công tác	KÝ NHẬN
1	0478	/2025	46/QĐ-TCQTMK	25/4/2025	Trương Thị Hà Giang	10/10/2004	Công ty Cổ phần Đào tạo quốc tế - Seoul Academy	
2	0479	/2025	46/QĐ-TCQTMK	25/4/2025	Nguyễn Thị Thuý Hằng	20/09/2001	Công ty Cổ phần Đào tạo quốc tế - Seoul Academy	
3	0480	/2025	46/QĐ-TCQTMK	25/4/2025	Phan Thị Thanh Ngân	07/02/1990	Công ty Cổ phần Đào tạo quốc tế - Seoul Academy	
4	0481	/2025	46/QĐ-TCQTMK	25/4/2025	Văn Thị Ngọc Ánh	23/03/2005	Công ty Cổ phần Đào tạo quốc tế - Seoul Academy	
5	0482	/2025	46/QĐ-TCQTMK	25/4/2025	Nguyễn Thị Khánh Hòa	13/03/1990	Công ty Cổ phần Đào tạo quốc tế - Seoul Academy	
6	0483	/2025	46/QĐ-TCQTMK	25/4/2025	Phùng Thuý Hường	10/06/1999	Công ty Cổ phần Đào tạo quốc tế - Seoul Academy	
7	0484	/2025	46/QĐ-TCQTMK	25/4/2025	Phạm Thị Khánh Linh	03/07/1999	Công ty Cổ phần Đào tạo quốc tế - Seoul Academy	
8	0485	/2025	46/QĐ-TCQTMK	25/4/2025	Đặng Thị Linh Anh	28/02/1999	Công ty Cổ phần Đào tạo quốc tế - Seoul Academy	
9	0486	/2025	46/QĐ-TCQTMK	25/4/2025	Đỗ Thị Thúy	10/07/1997	Công ty Cổ phần Đào tạo quốc tế - Seoul Academy	
10	0487	/2025	46/QĐ-TCQTMK	25/4/2025	Mai Thị Lan	25/02/2001	Công ty Cổ phần Đào tạo quốc tế - Seoul Academy	
11	0488	/2025	46/QĐ-TCQTMK	25/4/2025	Mạc Diệp Tuệ Anh	23/12/2002	Công ty Cổ phần Đào tạo quốc tế - Seoul Academy	
12	0489	/2025	46/QĐ-TCQTMK	25/4/2025	Trần Thị Cẩm Vân	14/12/2006	Công ty Cổ phần Đào tạo quốc tế - Seoul Academy	
13	0490	/2025	46/QĐ-TCQTMK	25/4/2025	Vũ Khuông Anh Thư	26/11/2006	Công ty Cổ phần Đào tạo quốc tế - Seoul Academy	

STT	Số vào sổ	KH Số gốc	Số QĐ CN	Ngày cấp	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị công tác	KÝ NHẬN
14	0491	/2025	46/QĐ-TCQTMK	25/4/2025	Nguyễn Ngọc Bảo Trâm	04/07/2006	Công ty Cổ phần Đào tạo quốc tế - Seoul Academy	
15	0492	/2025	46/QĐ-TCQTMK	25/4/2025	Đinh Đỗ Xuân Trang	05/11/2000	Công ty Cổ phần Đào tạo quốc tế - Seoul Academy	
16	0493	/2025	46/QĐ-TCQTMK	25/4/2025	Lê Thị Thanh Huyền	18/02/2004	Công ty Cổ phần Đào tạo quốc tế - Seoul Academy	
17	0494	/2025	46/QĐ-TCQTMK	25/4/2025	Nguyễn Thị Minh Thư	16/03/1999	Công ty Cổ phần Đào tạo quốc tế - Seoul Academy	
18	0495	/2025	46/QĐ-TCQTMK	25/4/2025	Nguyễn Thị Phương Uyên	27/09/2001	Công ty Cổ phần Đào tạo quốc tế - Seoul Academy	
19	0496	/2025	46/QĐ-TCQTMK	25/4/2025	Nguyễn Ngọc Hân	16/08/1990	Công ty Cổ phần Đào tạo quốc tế - Seoul Academy	
20	0497	/2025	46/QĐ-TCQTMK	25/4/2025	Vòng Tú Ngân	25/01/2004	Công ty Cổ phần Đào tạo quốc tế - Seoul Academy	
21	0498	/2025	46/QĐ-TCQTMK	25/4/2025	Nguyễn Thị Mỹ Linh	22/07/2006	Công ty Cổ phần Đào tạo quốc tế - Seoul Academy	
22	0499	/2025	46/QĐ-TCQTMK	25/4/2025	Bùi Thúy Vy	09/06/2002	Công ty Cổ phần Đào tạo quốc tế - Seoul Academy	
23	0500	/2025	46/QĐ-TCQTMK	25/4/2025	Đặng Thị Hạ Vy	11/04/2000	Công ty Cổ phần Đào tạo quốc tế - Seoul Academy	
24	0501	/2025	46/QĐ-TCQTMK	25/4/2025	Nguyễn Thu Ngân	07/02/1998	Công ty Cổ phần Đào tạo quốc tế - Seoul Academy	
25	0502	/2025	46/QĐ-TCQTMK	25/4/2025	Trương Phạm Cẩm Tiên	28/07/2006	Công ty Cổ phần Đào tạo quốc tế - Seoul Academy	
26	0503	/2025	46/QĐ-TCQTMK	25/4/2025	Nguyễn Thị Trúc Hà	08/01/1998	Công ty Cổ phần Đào tạo quốc tế - Seoul Academy	
27	0504	/2025	46/QĐ-TCQTMK	25/4/2025	Dương Thanh Nhân	13/12/2002	Công ty Cổ phần Đào tạo quốc tế - Seoul Academy	
28	0505	/2025	46/QĐ-TCQTMK	25/4/2025	Mai Thị Hồng Cúc	01/09/1974	Công ty Cổ phần Đào tạo quốc tế - Seoul Academy	
29	0506	/2025	46/QĐ-TCQTMK	25/4/2025	Hồ Phương Thảo	06/05/1988	Công ty Cổ phần Đào tạo quốc tế - Seoul Academy	
30	0507	/2025	46/QĐ-TCQTMK	25/4/2025	Nguyễn Thị Bảo Trân	07/10/2003	Công ty Cổ phần Đào tạo quốc tế - Seoul Academy	

STT	Số vào sổ	KH Số gốc	Số QĐ CN	Ngày cấp	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị công tác	KÝ NHẬN
31	0508	/2025	46/QĐ-TCQTMK	25/4/2025	Hoàng Thị Hồng Nhung	07/10/2005	Công ty Cổ phần Đào tạo quốc tế - Seoul Academy	
32	0509	/2025	46/QĐ-TCQTMK	25/4/2025	Trình Thị Thùy Linh	19/01/2006	Công ty Cổ phần Đào tạo quốc tế - Seoul Academy	
33	0510	/2025	46/QĐ-TCQTMK	25/4/2025	Trần Lệ Trúc Hà	04/07/2000	Công ty Cổ phần Đào tạo quốc tế - Seoul Academy	
34	0511	/2025	46/QĐ-TCQTMK	25/4/2025	Nguyễn Khánh Linh	15/12/1999	Công ty Cổ phần Đào tạo quốc tế - Seoul Academy	
35	0512	/2025	46/QĐ-TCQTMK	25/4/2025	Đỗ Thị Cẩm Tiên	15/07/2006	Công ty Cổ phần Đào tạo quốc tế - Seoul Academy	
36	0513	/2025	46/QĐ-TCQTMK	25/4/2025	Phạm Trần Đỗ Triệu	15/06/1999	Công ty Cổ phần Đào tạo quốc tế - Seoul Academy	
37	0514	/2025	46/QĐ-TCQTMK	25/4/2025	Trần Nguyễn Gia Hân	14/03/1999	Công ty Cổ phần Đào tạo quốc tế - Seoul Academy	
38	0515	/2025	46/QĐ-TCQTMK	25/4/2025	La Thị Thanh Nga	13/11/1994	Công ty Cổ phần Đào tạo quốc tế - Seoul Academy	
39	0516	/2025	46/QĐ-TCQTMK	25/4/2025	Nguyễn Thị Nở	07/01/1982	Công ty Cổ phần Đào tạo quốc tế - Seoul Academy	
40	0517	/2025	46/QĐ-TCQTMK	25/4/2025	Nguyễn Ngọc Huỳnh Như	22/05/1999	Công ty Cổ phần Đào tạo quốc tế - Seoul Academy	
41	0518	/2025	46/QĐ-TCQTMK	25/4/2025	Trần Thị Yến Nhi	10/10/2003	Công ty Cổ phần Đào tạo quốc tế - Seoul Academy	
42	0519	/2025	46/QĐ-TCQTMK	25/4/2025	Bùi Thị Thanh Trúc	09/03/1997	Công ty Cổ phần Đào tạo quốc tế - Seoul Academy	
43	0520	/2025	46/QĐ-TCQTMK	25/4/2025	Nguyễn Thị Thùy Trang	20/06/1997	Công ty Cổ phần Đào tạo quốc tế - Seoul Academy	
44	0521	/2025	46/QĐ-TCQTMK	25/4/2025	Trương Thị Hồng Tuyền	06/03/1997	Công ty Cổ phần Đào tạo quốc tế - Seoul Academy	
45	0522	/2025	46/QĐ-TCQTMK	25/4/2025	Hồ Trần Bảo Vy	28/12/1993	Công ty Cổ phần Đào tạo quốc tế - Seoul Academy	
46	0523	/2025	46/QĐ-TCQTMK	25/4/2025	Lừu Thị Thuý	15/05/2000	Công ty Cổ phần Đào tạo quốc tế - Seoul Academy	
47	0524	/2025	46/QĐ-TCQTMK	25/4/2025	Đinh Thừa Anh	07/03/2004	Công ty Cổ phần Đào tạo quốc tế - Seoul Academy	

STT	Số vào sổ	KH Số gốc	Số QĐ CN	Ngày cấp	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị công tác	KÝ NHẬN
48	0525	/2025	46/QĐ-TCQTMK	25/4/2025	Phạm Thị Thanh Thảo	02/04/1999	Công ty Cổ phần Đào tạo quốc tế - Seoul Academy	
49	0526	/2025	46/QĐ-TCQTMK	25/4/2025	Lý Thị Sanh	12/08/1999	Công ty Cổ phần Đào tạo quốc tế - Seoul Academy	
50	0527	/2025	46/QĐ-TCQTMK	25/4/2025	Lê Thị Trà My	17/03/1996	Công ty Cổ phần Đào tạo quốc tế - Seoul Academy	
51	0528	/2025	46/QĐ-TCQTMK	25/4/2025	Đỗ Phương Ái Uyên	23/07/2005	Công ty Cổ phần Đào tạo quốc tế - Seoul Academy	
52	0529	/2025	46/QĐ-TCQTMK	25/4/2025	Sử Thị Hồng Linh	22/06/1988	171 Quê Điền A, Thạnh Phú Đông, Giồng Trôm, Bến Tre	
53	0530	/2025	46/QĐ-TCQTMK	25/4/2025	Lý Thanh Thảo	03/12/2004	Lương Văn Hoàng, Ngọc Tổ, Mỹ Xuyên, Sóc Trăng	
54	0531	/2025	46/QĐ-TCQTMK	25/4/2025	Nguyễn Thị Bé Ngoan	18/11/2001	Ấp Xáng Mới B, Rạch Gòi, Châu Thành A, Hậu Giang	
55	0532	/2025	46/QĐ-TCQTMK	25/4/2025	Nguyễn Trần Ngọc Dung	11/05/1993	Khu vực 1, Trà Lồng, Long Mỹ, Hậu Giang	
56	0533	/2025	46/QĐ-TCQTMK	25/4/2025	Nguyễn Thị Kim Thoa	22/08/2003	K. Thành Quới, Tân Quới, Bình Tân, Vĩnh Long	
57	0534	/2025	46/QĐ-TCQTMK	25/4/2025	Phạm Thị Ngọc Duyên	18/01/2000	Ấp Trường Lợi, Trường Long A, Châu Thành A, Hậu Giang	
58	0535	/2025	46/QĐ-TCQTMK	25/4/2025	Phạm Thị Tuyết Minh	09/05/1995	Ấp Đông Thuận, Đông Thạnh, Châu Thành, Hậu Giang	
59	0536	/2025	46/QĐ-TCQTMK	25/4/2025	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	24/11/1994	252A Bà Hom, Phường 14, Quận 6, Hồ Chí Minh	
60	0537	/2025	46/QĐ-TCQTMK	25/4/2025	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	15/04/1994	137/14 Mậu Thân, An Hòa, Ninh Kiều, Cần Thơ	
61	0538	/2025	46/QĐ-TCQTMK	25/4/2025	Đỗ Thị Huyền Trang	12/12/2003	Ấp Thành Tân, Tân Thành, Bình Tân, Vĩnh Long	
62	0539	/2025	46/QĐ-TCQTMK	25/4/2025	Mai Khánh Duy	17/01/1994	17/3A Trần Hoàng Na, Hưng Lợi, Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ	
63	0540	/2025	46/QĐ-TCQTMK	25/4/2025	Lương Thị Kim Lài	02/12/2006	Ấp Thạnh Lợi 2, Trung Hưng, Cờ Đỏ, Cần Thơ	
64	0541	/2025	46/QĐ-TCQTMK	25/4/2025	Mai Hùng	18/07/1996	Phú Xuân, Mái Dầm, Châu Thành, Hậu Giang	

STT	Số vào sổ	KH Số gốc	Số QĐ CN	Ngày cấp	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị công tác	KÝ NHẬN
65	0542	/2025	46/QĐ-TCQTMK	25/4/2025	Lê Hữu Thịnh	06/01/2004	Ấp Thanh Lợi A2, Tân Long, Phụng Hiệp, Hậu Giang	
66	0543	/2025	46/QĐ-TCQTMK	25/4/2025	Sở Thị Thúy Hoa	04/05/2000	Thôn 11, Nam Bình, Đắc Song, Đắc Nông	
67	0544	/2025	46/QĐ-TCQTMK	25/4/2025	Nguyễn Hồng Y	01/01/1982	Ấp Tân Bình, Tân Đức, Đầm Dơi, Cà Mau	
68	0545	/2025	46/QĐ-TCQTMK	25/4/2025	Nguyễn Quốc Dương	01/01/1982	Ấp Cái Bát, Hòa Mỹ, Cái Nước, Cà Mau	
69	0546	/2025	46/QĐ-TCQTMK	25/4/2025	Nguyễn Thị Kim Trang	25/01/1986	Ấp Tân Lập, Long Sơn, Cầu Ngang, Trà Vinh	
70	0547	/2025	46/QĐ-TCQTMK	25/4/2025	Nguyễn Thị Nôn	02/03/1983	Ấp Thị Tường A, Hưng Mỹ, Cái Nước, Cà Mau	
71	0548	/2025	46/QĐ-TCQTMK	25/4/2025	Đoàn Phà Ca	29/02/1988	Ấp Phú Quý, Thanh Tùng, Đầm Dơi, Cà Mau	
72	0549	/2025	46/QĐ-TCQTMK	25/4/2025	Dương Thị Thanh Tuyền	01/01/1986	Ấp An Lợi, An Bình A, Hồng Ngự, Đồng Tháp	
73	0550	/2025	46/QĐ-TCQTMK	25/4/2025	Châu Cẩm Mến	01/01/1991	Ấp 2, Tân Lộc, Thới Bình, Cà Mau	
74	0551	/2025	46/QĐ-TCQTMK	25/4/2025	Hồ Minh Luân	16/06/1989	Công ty Cổ phần Đào tạo quốc tế - Seoul Academy	
75	0552	/2025	46/QĐ-TCQTMK	25/4/2025	Huỳnh Thiên Như	30/05/2003	Công ty Cổ phần Đào tạo quốc tế - Seoul Academy	
76	0553	/2025	46/QĐ-TCQTMK	25/4/2025	Hà Thị Mỹ Duyên	18/03/2003	Công ty Cổ phần Đào tạo quốc tế - Seoul Academy	
77	0554	/2025	46/QĐ-TCQTMK	25/4/2025	Trần Ngọc Hân	02/03/2005	Vĩnh An, Vĩnh Phước, Tri Tôn, An Giang	
78	0555	/2025	46/QĐ-TCQTMK	25/4/2025	Trần Thị Kim Xuyên	22/08/1988	Khu vực 3, Châu Văn Liêm, Ô Môn, Cần Thơ	
79	0556	/2025	46/QĐ-TCQTMK	25/4/2025	Lê Thị Thùy Trang	03/05/1993	38B/2 Tân Phong, Phong Hòa, Lai Vung, Đồng Tháp	
80	0557	/2025	46/QĐ-TCQTMK	25/4/2025	Kiều Thị Thu Trinh	13/09/1994	Thôn 1, Thăng Hưng, Chư Prông, Gia Lai	
81	0558	/2025	46/QĐ-TCQTMK	25/4/2025	Dương Lê Anh Thư	21/02/2006	Hoàng Việt, Tân Phước, Tân Hồng, Đồng Tháp	

STT	Số vào sổ	KH Số gốc	Số QĐ CN	Ngày cấp	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị công tác	KÝ NHẬN
82	0559	/2025	46/QĐ-TCQTMK	25/4/2025	Nguyễn Thị Mỹ Châu	25/01/1982	A3-19 Đường số 1B, Thường Thạnh, Cái Răng, Tp. Cần Thơ	
83	0560	/2025	46/QĐ-TCQTMK	25/4/2025	Hồ Thị Yến Linh	23/03/2005	Ấp Thi Sơn, Tân Thành A, Tân Hồng, Đồng Tháp	
84	0561	/2025	46/QĐ-TCQTMK	25/4/2025	Hoàng Ngọc Trâm	22/08/1996	Khu vực Thới Hưng, Long Hưng, Ô Môn, Cần Thơ	
85	0562	/2025	46/QĐ-TCQTMK	25/4/2025	Huỳnh Thị Ngọc Trâm	30/03/2001	Nhon Bình, Nhon Ái, Phong Điền, Cần Thơ	
86	0563	/2025	46/QĐ-TCQTMK	25/4/2025	Huỳnh Thị Phi Yến	09/02/1999	Ấp Kiết Nhất B, Lâm Tân, Thạnh Trị, Sóc Trăng	
87	0564	/2025	46/QĐ-TCQTMK	25/4/2025	Trần Thị Thúy An	03/09/1991	Khóm 6, Phường 6, Tp. Cà Mau, Cà Mau	
88	0565	/2025	46/QĐ-TCQTMK	25/4/2025	Hứa Ngọc Diễm	02/09/1998	Ấp Giồng Bướm A, Châu Thới, Vĩnh Lợi, Bạc Liêu	
89	0566	/2025	46/QĐ-TCQTMK	25/4/2025	Nguyễn Ngô Kim Hạnh	29/10/2004	694/29/16/40 khu vực 3, An Bình, Ninh Kiều, Cần Thơ	
90	0567	/2025	46/QĐ-TCQTMK	25/4/2025	Trương Tú Mỹ	13/10/1999	Tổ 2, ấp Ngã Bát, Đông Hưng B, An Minh, Cà Mau	
91	0568	/2025	46/QĐ-TCQTMK	25/4/2025	Nguyễn Gia Hân	01/11/1996	Ấp 3, Thới Hưng, Cờ Đỏ, Cần Thơ	
92	0569	/2025	46/QĐ-TCQTMK	25/4/2025	Nguyễn Thị Bạch Yến	14/11/1991	C5/49 ấp 3, Tân Kiên, Bình Chánh, Hồ Chí Minh	
93	0570	/2025	46/QĐ-TCQTMK	25/4/2025	Đoàn Thị Ngọc Hiền	20/06/2003	Châu Long 5, Châu Phú B, Châu Đốc, An Giang	
94	0571	/2025	46/QĐ-TCQTMK	25/4/2025	Bùi Mỹ Duyên	17/08/2006	Ấp 7B1, Vị Thanh, Vị Thủy, Hậu Giang	
95	0572	/2025	46/QĐ-TCQTMK	25/4/2025	Hồ Thị Mỹ Tiên	02/08/1994	213A Trần Hưng Đạo, K8, P3, Sóc Trăng	
96	0573	/2025	46/QĐ-TCQTMK	25/4/2025	Trần Lê Nữ	13/12/1986	A1-37-38 đường số 6, Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ	
97	0574	/2025	46/QĐ-TCQTMK	25/4/2025	Nguyễn Mai Khánh Thuy	13/09/2006	Ấp 7, Vị Đông, Vị Thủy, Hậu Giang	
98	0575	/2025	46/QĐ-TCQTMK	25/4/2025	Lê Thị Thành	12/06/1988	Ấp 5, Vĩnh Thuận Tây, Vị Thủy, Hậu Giang	

STT	Số vào sổ	KH Số gốc	Số QĐ CN	Ngày cấp	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị công tác	KÝ NHẬN
99	0576	/2025	46/QĐ-TCQTMK	25/4/2025	Trần Thị Thanh Ngân	07/03/2004	Khóm 4, Thành Phước, Bình Minh, Vĩnh Long	
100	0577	/2025	46/QĐ-TCQTMK	25/4/2025	Nguyễn Thị Mỹ Thuyền	15/01/1982	Số 80 tổ 6, Ngã Cái, Ngải Tứ, Tam Bình, Vĩnh Long	
101	0578	/2025	46/QĐ-TCQTMK	25/4/2025	Lương Thị Bích Loan	11/11/1983	Xã Long Thạnh, Phụng Hiệp, Hậu Giang	



HIỆU TRƯỞNG

DSCKII. Nguyễn Văn Ảnh